

VÀI NÉT VỀ HỆ THỐNG TÒA ÁN LIÊN BANG NGA

Ths. Nguyễn Trọng Hải

Học viện Khoa học xã hội

Theo Hiến pháp Liên bang Nga năm 1993, mọi việc xét xử ở Liên bang đều phải thông qua Tòa án. Thẩm quyền tư pháp được quy định bởi Hiến pháp và các luật của Liên bang¹. Hệ thống Toà án của Liên bang Nga bao gồm: Tòa án Hiến pháp, Tòa án Tối cao, Tòa án Trọng tài tối cao. Các cơ quan trên đều có hệ thống cơ quan ở Trung ương và địa phương. Trong hệ thống toà án của Nga, có hai toà án quan trọng nhất là Toà án Hiến pháp và Toà án tối cao Trung ương. Hệ thống toà án địa phương hoạt động theo các nguyên tắc của Toà án Trung ương. Hiến pháp nghiêm cấm việc thành lập các tòa án đặc biệt.

1. Tòa án Hiến pháp

Tòa án Hiến pháp Liên bang Nga là cơ quan pháp luật giám sát việc thực hiện Hiến pháp của tất cả các cơ quan, tổ chức trong cả nước. Thẩm quyền, việc thành lập và hoạt động của Tòa án Hiến pháp do Hiến pháp Liên bang Nga quy định. Toà án Hiến pháp gồm hai viện, 19 thẩm phán (một viện có 10,

một viện có 9 thẩm phán).

1.1. Thẩm quyền của Toà án Hiến pháp

Với mục đích bảo vệ những nguyên tắc cơ bản của Hiến pháp, những quyền cơ bản của con người và công dân, bảo đảm tính tối cao và tác động trực tiếp của Hiến pháp trên toàn lãnh thổ Liên bang Nga, Tòa án Hiến pháp có các thẩm quyền sau: Theo yêu cầu của Tổng thống, Quốc hội (Hội đồng Liên bang, Duma quốc gia)², Chính phủ Liên bang, Tòa án Tối cao, Tòa án Trọng tài tối cao, các cơ quan lập pháp và hành pháp của các chủ thể Liên bang (các địa phương) xem xét, giải quyết các vụ việc theo Hiến pháp Liên bang: Các quyết định, chỉ thị của Tổng thống, Hội đồng Liên bang, Duma quốc gia, Chính phủ; Hiến pháp của các nước cộng hoà; Điều lệ, Luật Hiến pháp và các văn bản pháp luật khác của các chủ thể Liên bang, những vấn đề liên quan đến hoạt động của các cơ quan trung ương và quan hệ giữa

¹ Xem: Điều 118, Hiến pháp Liên bang Nga.

² Quốc hội Liên bang Nga gồm Hội đồng Liên bang (Thượng viện) và Duma Quốc gia (Hạ viện).

trung ương với các cơ quan của các chủ thể; những thoả thuận giữa các cơ quan trung ương với các chủ thể Liên bang và giữa các chủ thể với nhau, vấn đề hiệu lực của các hiệp định ký với nước ngoài; Giải quyết các tranh chấp về thẩm quyền giữa các cơ quan của Chính phủ, giữa các cơ quan của Chính phủ với các cơ quan của các chủ thể, giữa các cơ quan nhà nước cấp cao của các chủ thể; Đưa ra những lời giải thích đối với Hiến pháp Liên bang; Đưa ra những kết luận về việc luận tội Tổng thống Liên bang về tội phản bội Tổ quốc hay có những hành vi phạm tội nghiêm trọng, giải tán các vụ việc theo Hiến pháp, các bộ luật của Liên bang, các sắc lệnh của Tổng thống, Hội đồng Liên bang, Duma và Chính phủ Liên bang Nga, Hiến pháp của các nước cộng hòa và luật pháp của các chủ thể trong Liên bang; Giải tán các tranh chấp về thẩm quyền giữa các cơ quan của Chính phủ, giữa các cơ quan của Chính phủ Liên bang và các cơ quan của chủ thể Liên bang, giữa các cơ quan Nhà nước cấp cao của chủ thể trong Liên bang; Theo những khiếu nại của công dân hay theo yêu cầu của các tòa án, kiểm tra tính hợp hiến của các bộ luật được áp dụng trong từng trường hợp cụ thể; Đưa ra những sáng kiến có tính chất pháp luật về những vấn đề thực hiện hiến pháp; Thực hiện những quyền khác do Hiến pháp, hoặc những bộ luật khác quy định.

1.2. Thẩm phán trong Tòa án Hiến pháp

Mỗi thẩm phán của Tòa án Hiến pháp được bầu thông qua bỏ phiếu cho từng trường hợp. Người được bầu phải nhận được đa số phiếu của các thành viên trong Hội đồng Liên bang. Trong trường hợp có chỗ khuyết trong Tòa án Hiến pháp, Tổng thống chỉ định người ứng cử tại Hội đồng Liên bang trong thời hạn không quá một tháng sau khi có chỗ trống. Thẩm phán của Tòa án Hiến pháp được bầu trong thời hạn 12 năm. Độ tuổi tối đa của thẩm phán là 70.

1.3. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Tòa án Hiến pháp

Toà án Hiến pháp gồm hai viện, một viện có 10 thẩm phán và một viện có 9 thẩm phán. Thành viên của mỗi viện bằng cách bắt thăm theo đúng quy định của Toà án Hiến pháp. Các thẩm phán tham gia tất cả các kỳ họp thường niên của toà án, còn tại các phiên họp của các viện thì chỉ có thẩm phán của các viện tham gia.

Tại các kỳ họp thường niên, Toà án Hiến pháp có quyền: Xem xét sự phù hợp giữa Hiến pháp Liên bang và Hiến pháp của các nước cộng hoà; Giải thích về Hiến pháp Liên bang; Đưa ra kết luận về việc chấp hành đúng hay sai các thủ tục luận tội Tổng thống; Thông qua những thông điệp của Toà án Hiến pháp; Bầu Chánh án, phó Chánh án,

Thư ký Toà án; Bầu thành viên cho từng viện của Toà án; Thông qua quy định của Toà án Hiến pháp và những sửa đổi, bổ sung; Thông qua các quyết định về việc bổ nhiệm hay bãi nhiệm thẩm phán, Chánh án, các phó Chánh án hay Thư ký Toà án.

1.4. Những nguyên tắc hoạt động của Toà án Hiến pháp

1.4.1. Nguyên tắc độc lập: Các thẩm phán của Tòa án Hiến pháp hoạt động chỉ trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật hiện hành. Trong các hoạt động của mình, các thẩm phán của Tòa án Hiến pháp chỉ đại diện cho cá nhân chứ không đại diện cho bất kỳ một tổ chức nhà nước xã hội hay một đảng phái nào. Mọi quyết định của Tòa án Hiến pháp đều thể hiện lập trường pháp luật của các thẩm phán trên cơ sở Hiến pháp, hoàn toàn không bị ảnh hưởng bởi bất cứ khuynh hướng chính trị nào. Các thẩm phán của Tòa án Hiến pháp thông qua các quyết định trong những điều kiện hoàn toàn không bị ảnh hưởng từ bên ngoài. Mọi sự can thiệp vào toà án đều bị xử lý theo pháp luật.

1.4.2. Nguyên tắc tập thể: Mọi vấn đề cần xem xét và thông qua quyết định trong Tòa án Hiến pháp đều được thực hiện một cách tập thể bởi các thẩm phán đã tham gia vào quá trình nghiên cứu vụ việc. Tòa án chỉ có thể thông qua các quyết nghị của mình tại các cuộc họp thường niên với sự có mặt của

ít nhất 2/3 số thẩm phán, và tại các cuộc họp của các viện là 3/4 số thẩm phán của từng viện. Khi tính số lượng thẩm phán, không được tính những vị không tham gia vào quá trình xem xét vụ việc và những vị không còn thẩm quyền thẩm phán.

1.4.3. Nguyên tắc công khai: Các vụ việc được xem xét công khai, các cuộc họp kín phải được thực hiện đúng theo quy định của Hiến pháp. Quyết định của các cuộc họp dù kín hay công khai đều phải được công bố.

1.4.4. Nguyên tắc xem xét vụ việc bằng lời nói: Các vụ việc được xem xét tại tòa án bằng lời nói của các thẩm phán chứ không viết trên giấy. Chứng cứ của các nhân chứng và kết luận của các cơ quan chức năng phải được khẳng định lại bằng văn bản.

1.4.5. Ngôn ngữ tại tòa án: Tiếng Nga. Những người liên quan đến vụ việc mà không biết tiếng Nga thì được quyền dùng ngôn ngữ khác và được sử dụng phiên dịch.

1.4.6. Tính liên tục của các kỳ họp của toà khi xem xét vụ việc: Các kỳ họp được tiến hành liên tục, chỉ trừ thời gian nghỉ và thời gian cần thiết để chuẩn bị cho những người tham gia vào phiên toà. Khi chưa kết thúc việc xem xét một vụ án thì không được xem xét những vụ án khác.

1.4.7. Sự bình đẳng giữa các bên: Các bên đều có những quyền và khả năng bình

đăng và được quyền bảo vệ quan điểm của mình tại các phiên tòa.

2. Tòa án Tối cao

2.1. Thẩm quyền của Tòa án Tối cao

Thẩm quyền của Tòa án Tối cao được ghi rõ trong Điều 126 của Hiến pháp và Điều 19 của pháp luật Liên bang về hệ thống pháp luật của Nga. Tòa án Tối cao có nhiệm vụ kiểm soát hoạt động của các tòa án địa phương và giải quyết những khúc mắc của các tòa án này về vấn đề pháp luật. Ngoài ra, Tòa án Tối cao còn có nhiệm vụ cùng với Duma soạn thảo các dự án luật. Chánh án và các phó Chánh án (khoảng 5 đến 6 người) và các thẩm phán của Tòa án Tối cao được chỉ định bởi Hội đồng Liên bang theo giới thiệu của Tổng thống.

Toà án Tối cao là cơ quan quyền lực cao nhất của hệ thống toà án có thẩm quyền xét xử, xem xét những vụ việc sau: Những vụ việc hình sự và dân sự hoặc những vụ khiếu kiện của dân có tầm quan trọng cấp một theo quy định trong Bộ luật Liên bang về cơ chế của các thẩm phán; Kiểm tra tính hợp pháp của các quyết định của tòa án quân sự và dân sự cấp lại; Xem xét khiếu nại của các nhân vật quan trọng về các quyết định của tòa án; Nghiên cứu thực tế pháp luật, nghiên cứu và giải thích các thắc mắc trong lĩnh vực luật pháp cho các tòa án cấp dưới; Đưa ra kết luận về việc Tổng thống có những hành động

phạm tội hay không; Yêu cầu Tòa án Hiến pháp kiểm tra lại Bộ luật Liên bang, các quyết định của Tổng thống, Chính phủ, Duma, Hội đồng Liên bang có phù hợp với Hiến pháp của Liên bang Nga hay không.

Hiến pháp Liên bang Nga 1993 ghi rõ quyền hạn của Tòa án Tối cao: Là cơ quan xét xử cao nhất, xét xử các vụ việc có tính chất hình sự, dân sự, hành chính; Theo dõi hoạt động của tòa án cấp dưới; Hướng dẫn cho các tòa án cấp dưới hoạt động theo đúng tinh thần Hiến pháp và hệ thống pháp luật của Nga; Phối hợp với Duma trong việc thông qua các dự án luật.

2.2. Chức năng của Tòa án Tối cao

Điều khiển toàn bộ hệ thống của toà án, có thẩm quyền xét xử và là cơ quan quyền lực cao nhất trong hệ thống này. Chánh án Toà Tối cao, các phó Chánh án (khoảng 5 đến 6 người) và các thẩm phán (khoảng 130 người) được Hội đồng Liên bang chỉ định. Tòa có quyền xem xét lại các bản án, quyết định của các tòa án cấp dưới về bất cứ vụ việc nào trong thẩm quyền của Tòa. Đưa ra những kiến nghị trong lĩnh vực pháp luật, đưa ra các kết luận và giải thích những thắc mắc về các vấn đề pháp lý.

3. Tòa án Trọng tài tối cao

Tòa án Trọng tài tối cao là tòa án cao nhất giải quyết những vụ tranh chấp kinh tế giữa các pháp nhân với các cơ quan Nhà

nước³. Các vụ việc khác do các tòa án trọng tài cấp dưới đưa lên, đồng thời chỉ đạo hoạt động thực tiễn, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tòa án đó. Ngoài ra, Tòa án này còn có quyền xét xử đơn khiếu kiện của những người bị cảnh sát tạm giam hoặc bị các cơ quan điều tra bắt giữ. Các thẩm phán ở các cơ quan này được bổ nhiệm suốt đời. Các thẩm phán này do Hội đồng Liên bang bổ nhiệm theo đề cử của Tổng thống Liên bang.

4. Thẩm phán

Thẩm phán của các tòa án phải là công dân Liên bang Nga, tuổi từ 25 trở lên, tốt nghiệp đại học Luật và đã làm việc trong ngành tư pháp không dưới 5 năm⁴. Thẩm phán Tòa án Tối cao, Tòa án Trọng tài tối cao do Hội đồng Liên bang bổ nhiệm. Các thẩm phán của các tòa án khác của các Tòa án Liên bang do Tổng thống bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

Thẩm phán làm việc độc lập, không phụ thuộc vào bất kỳ cá nhân nào trong tổ chức nào, các thẩm phán có quyền bất khả xâm phạm. Các phiên tòa đều xét xử công khai, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt do Luật Liên bang quy định.

5. Một số nhận xét

Hệ thống Tòa án Liên bang Nga được Hiến pháp quy định tương đối chặt chẽ, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động cụ thể. Bên cạnh các tòa án như các nước theo học thuyết "tam quyền phân lập", Liên bang Nga có thêm Tòa án Trọng tài tối cao, khẳng định quyền tư pháp hoạt động độc lập, không phụ thuộc lập pháp vào hành pháp. Hệ thống tòa án hoạt động thống nhất theo ngành dọc từ trung ương đến địa phương, cấp dưới phục tùng cấp trên, không phục tùng chính quyền địa phương. Hiến pháp phân định rạch ròi thẩm quyền của từng tòa án, mỗi tòa chuyên sâu xem xét từng vấn đề cụ thể, không trùng lặp. Các thẩm phán không phải chịu sức ép của bất kỳ ai, chỉ tuân theo Hiến pháp và pháp luật.

Hiện nay, Liên bang Nga đang tiến hành cải cách tư pháp theo xu hướng tạo ra cơ chế dân chủ, công bằng, tránh chuyên quyền, độc đoán trong xét xử. Tăng tính độc lập của các thẩm phán nhưng các quyết định của tòa án phải dựa trên ý chí tập thể.

³ Xem: Điều 127, Hiến pháp Liên bang Nga.

⁴ Xem: Điều 119, Hiến pháp Liên bang Nga.